

Bản án số: **53/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-5-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Trinh L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)Bùi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Trinh L trình bày: Chị L và anh Bùi Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân thị trấn nông trường Trần Phú, huyện A, tỉnh Yên Bái.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, mang tài sản của gia đình đi cầm cố và có quan hệ ngoài hôn nhân. Chị đã khuyên nhủ anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe mà còn

đánh đập chị. Tuy anh chị chưa sống ly thân nhưng cuộc sống của ai người đó lo, khi anh T biết chị yêu cầu ly hôn với anh thì anh đánh đập chị, không cho chị ra khỏi nhà. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Khánh J, sinh ngày 18/8/2006 và cháu Bùi Thị An K, sinh ngày 09/12/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Bị đơn anh Bùi Thanh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Ngô Thị Trinh L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Bùi Thanh T đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ngô Thị Trinh L được ly hôn với anh Bùi Thanh T. Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thị Khánh J và Bùi Thị An K cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Thanh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Chị Ngô Thị Trinh L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Trinh L và anh Bùi Thanh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường Trần Phú, huyện A, tỉnh Yên Bái nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Ngô Thị Trinh L khai cuộc

sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, mang tài sản của gia đình đi cầm cố và có quan hệ ngoài hôn nhân. Chị đã khuyên nhủ anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe mà còn đánh đập chị. Tuy anh chị chưa sống ly thân nhưng cuộc sống của ai người đó lo, khi anh T biết chị yêu cầu ly hôn với anh thì anh đánh đập chị, không cho chị ra khỏi nhà. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến làm việc cho thấy sự bỏ mặc, không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của chính mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Thị Khánh J, sinh ngày 18/8/2006 và cháu Bùi Thị An K, sinh ngày 09/12/2019. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu J và cháu K. Xét thấy, cháu J có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu K còn nhỏ, cả hai cháu đều là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị L trình bày anh chị không có nợ chung. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Trinh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Trinh L được ly hôn với anh Bùi

Thanh T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyền số 03 ngày 10/3/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường Trần Phú, huyện A, tỉnh Yên Bái cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Khánh J, sinh ngày 18/8/2006 và cháu Bùi Thị An K, sinh ngày 09/12/2019 cho chị Ngô Thị Trinh L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Bùi Thanh T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ngô Thị Trinh L.

Khi cần thiết, chị Ngô Thị Trinh L và anh Bùi Thanh T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, không giải quyết.

5. Về án phí: chị Ngô Thị Trinh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Ngô Thị Trinh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0004163 ngày 08 tháng 10 năm 2020 được trừ vào án phí. Chị Ngô Thị Trinh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Trinh L và anh Bùi Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phụng